



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 01 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Phòng xét nghiệm Medlatec Thành phố Hạ Long- Quảng Ninh số 6

Medical Laboratory: Medlatec Laboratory Ha Long City - Quang Ninh No. 6

Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Medlatec Việt Nam

Organization: Medlatec Co.,Ltd in Viet Nam

Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh

Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/ Nguyễn Văn Soái

Representative: Nguyen Van Soai

Số hiệu/ Code: Vilas Med 191

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /01/2026 đến ngày 01/02/2027

Địa chỉ/ Address: Lô C11, Khu đô thị mới Cao Xanh - Hà Khánh A, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh/
Lot C11, Cao Xanh New Urban Area - Ha Khanh A, Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province

Địa điểm/Location: Lô C11, Khu đô thị mới Cao Xanh - Hà Khánh A, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh/
Lot C11, Cao Xanh New Urban Area - Ha Khanh A, Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province

Điện thoại/ Tel: 0866.916.339

Email: soai.nguyenvan@medlatec.com

Website: www.medlatec.vn

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 191****Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh***Discipline of medical testing: Biochemistry*

TT	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết thanh/ Huyết tương (Heparin) <i>Serum/ Plasma (Heparin)</i>	Định lượng AST <i>Determination of AST</i>	Động học enzym/ <i>Enzym kinetics</i>	MEDQN/XN.QTKT.HS. 01 (2024) (Cobas C501)
2.		Định lượng ALT <i>Determination of ALT</i>		MEDQN/XN.QTKT.HS. 02 (2024) (Cobas C501)
3.		Định lượng Ure <i>Determination of Urea</i>		MEDQN/XN.QTKT.HS. 04 (2024) (Cobas C501)
4.		Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Động học enzyme, UV <i>Enzym kinetics, UV</i>	MEDQN/XN.QTKT.HS. 06 (2024) (Cobas C501)
5.		Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	Enzym so màu <i>Enzymatic Colormetric</i>	MEDQN/XN.QTKT.HS. 08 (2024) (Cobas C501)

Ghi chú:

- MEDQN/XN.QTKT.HS... - Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp PXN cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ - *In the case of laboratories providing testing services, they must register their operations and obtain a certificate of registration in accordance with the law before providing these services.*